

Số: 200/2022/QĐST-HNGĐ

NT, ngày 26 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 lập tại Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **125/2022/TLST- VDS ngày 29 tháng 4 năm 2022** về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trần Văn VN**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Lâm Thị LP**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19 do Ủy ban nhân dân xã Bá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp ngày 26/3/2010 thể hiện anh Trần Văn VN và chị Lâm Thị LP là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm và lối sống không hòa hợp. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Văn VN và chị Lâm Thị LP yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Trần Văn VN và chị Lâm Thị LP là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn VN và chị Lâm Thị LP tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung là: Trần Thị Yến V, sinh ngày 22/11/2010 và Trần Yến N, sinh ngày 09/7/2019 cho chị Phương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh Trần Văn VN không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Trần Văn VN và chị Lâm Thị LP mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn VN và chị Lâm Thị LP thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Thị Yến V, sinh ngày 22/11/2010 và Trần Yến N, sinh ngày 09/7/2019 cho chị Phương trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh Trần Văn VN không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí: Anh Trần Văn VN và chị Lâm Thị LP mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Phương, anh Nhân mỗi người đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0007739 và 0007740 cùng ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện NT. Chị Phương, anh Nhân đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. NT;
- UBND xã (phường, thị trấn) nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn.
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Văn Đại